

**CHÍNH PHỦ****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 31/2006/NĐ-CP

*Hà Nội, ngày 29 tháng 3 năm 2006***NGHỊ ĐỊNH****Về tổ chức và hoạt động của****Thanh tra Lao động - Thương binh và Xã hội****CHÍNH PHỦ**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Thanh tra ngày 15 tháng 6 năm 2004;

Căn cứ Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính ngày 02 tháng 7 năm 2002;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội,

**NGHỊ ĐỊNH:****Chương I****NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Vị trí và chức năng**

Thanh tra Lao động - Thương binh và Xã hội là tổ chức thanh tra thuộc ngành lao động, thương binh và xã hội; ở Trung ương có Thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Thanh tra Tổng cục Dạy nghề; ở tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có Thanh tra Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; thực hiện chức năng thanh tra hành chính và thanh tra chuyên ngành về lao động, thương binh và xã hội trong phạm vi quản lý nhà nước theo quy định của pháp luật.

**Điều 2. Đối tượng thanh tra**

1. Cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc quyền quản lý trực tiếp của cơ quan quản lý nhà nước về lao động, thương binh và xã hội.
2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có sử dụng lao động theo quy định của Bộ luật Lao động.
3. Cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động thuộc lĩnh vực dạy nghề, người có công và xã hội trong phạm vi cả nước.
4. Trong trường hợp Điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ký kết hoặc tham gia có quy định khác với Nghị định này thì áp dụng Điều ước quốc tế đó.

### **Điều 3. Nguyên tắc hoạt động**

1. Hoạt động của Thanh tra Lao động - Thương binh và Xã hội phải tuân theo pháp luật; bảo đảm chính xác, khách quan, trung thực, công khai, dân chủ và kịp thời; không làm cản trở hoạt động bình thường của cơ quan, tổ chức, cá nhân là đối tượng thanh tra.
2. Khi tiến hành thanh tra, người ra quyết định thanh tra, Chánh Thanh tra, Trưởng đoàn thanh tra, Thanh tra viên, thành viên Đoàn thanh tra phải thực hiện các quy định về pháp luật công tác thanh tra, pháp luật khác có liên quan và phải chịu trách nhiệm về hành vi, quyết định của mình.

### **Điều 4. Mối quan hệ công tác**

1. Thanh tra Lao động - Thương binh và Xã hội hoạt động dưới sự quản lý, chỉ đạo trực tiếp của Thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước về lao động, thương binh và xã hội cùng cấp và sự chỉ đạo về công tác, tổ chức và nghiệp vụ thanh tra của cơ quan thanh tra cấp trên.

a) Thanh tra Bộ chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn về công tác, tổ chức và nghiệp vụ thanh tra của Thanh tra Chính phủ theo quy định của pháp luật;

b) Thanh tra Tổng cục Dạy nghề chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Tổng cục trưởng Tổng cục Dạy nghề, đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn về công tác, tổ chức, nghiệp vụ thanh tra hành chính và thanh tra chuyên ngành của Thanh tra Bộ;

c) Thanh tra Sở chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (sau đây gọi tắt là Giám đốc Sở), đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn về công tác, tổ chức và nghiệp vụ thanh tra hành chính của Thanh



tra cấp tỉnh và hướng dẫn về công tác, nghiệp vụ thanh tra chuyên ngành của Thanh tra Bộ.

2. Thanh tra Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với Thanh tra các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và các cơ quan khác ở địa phương trong quá trình thanh tra các vấn đề liên quan đến công tác lao động, thương binh và xã hội để tránh chồng chéo và nâng cao hiệu quả thanh tra, kiểm tra, phòng ngừa, ngăn chặn và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật.

## Chương II

### TỔ CHỨC, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA THANH TRA LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

#### Điều 5. Tổ chức của Thanh tra Lao động - Thương binh và Xã hội

1. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội có Thanh tra Bộ (sau đây gọi tắt là Thanh tra Bộ) và Thanh tra Tổng cục Dạy nghề.
2. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có Thanh tra Sở (sau đây gọi tắt là Thanh tra Sở).
3. Tổ chức thanh tra quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này có con dấu và tài khoản riêng.

#### Điều 6. Tổ chức của Thanh tra Bộ

1. Thanh tra Bộ là cơ quan của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội giúp Bộ trưởng quản lý nhà nước về công tác thanh tra và thực hiện chức năng thanh tra hành chính đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc quyền quản lý của Bộ trưởng về việc thực hiện chính sách, pháp luật, nhiệm vụ của đơn vị; thanh tra chuyên ngành đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực lao động, thương binh và xã hội trên phạm vi cả nước.
2. Thanh tra Bộ có Chánh thanh tra, Phó Chánh thanh tra và Thanh tra viên. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm Chánh thanh tra, Phó Chánh thanh tra và Thanh tra viên thực hiện theo quy định của pháp luật.
3. Thanh tra Bộ được tổ chức cấp phòng; Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định cụ thể về nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy và biên chế của Thanh tra Bộ.

## **Điều 7. Tổ chức của Thanh tra Tổng cục Dạy nghề**

1. Thanh tra Tổng cục Dạy nghề là cơ quan của Tổng cục Dạy nghề; thực hiện chức năng thanh tra hành chính và thanh tra chuyên ngành trong phạm vi quản lý nhà nước của Tổng cục Dạy nghề.

2. Thanh tra Tổng cục Dạy nghề có Chánh thanh tra, Phó Chánh thanh tra và Thanh tra viên.

Chánh Thanh tra Tổng cục Dạy nghề do Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Dạy nghề, sau khi thống nhất ý kiến với Chánh Thanh tra Bộ.

Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Phó Chánh Thanh tra Tổng cục Dạy nghề thực hiện theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý cán bộ.

Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm chức danh Thanh tra viên thực hiện theo quy định của pháp luật.

## **Điều 8. Tổ chức của Thanh tra Sở**

1. Thanh tra Sở là cơ quan của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội giúp Giám đốc Sở thực hiện chức năng thanh tra hành chính đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc quyền quản lý của Giám đốc Sở về việc thực hiện chính sách, pháp luật, nhiệm vụ của đơn vị; thanh tra chuyên ngành đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc lĩnh vực lao động, thương binh và xã hội trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

2. Thanh tra Sở có Chánh thanh tra, Phó Chánh thanh tra và Thanh tra viên. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm Chánh thanh tra, Phó Chánh thanh tra và Thanh tra viên thực hiện theo quy định của pháp luật.

3. Giám đốc Sở quy định cụ thể về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và biên chế của Thanh tra Sở.

## **Điều 9. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thanh tra Bộ**

1. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng văn bản quy phạm pháp luật theo sự phân công của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành các văn bản quy phạm pháp luật phù hợp với yêu cầu quản lý nhà nước về lao động, thương binh và xã hội.

2. Thanh tra việc thực hiện chính sách, pháp luật, nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc quyền quản lý của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.



3. Thanh tra việc thực hiện chính sách, pháp luật thuộc lĩnh vực lao động, thương binh và xã hội của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trên phạm vi cả nước.

4. Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lao động, thương binh và xã hội.

5. Kiến nghị với cơ quan có thẩm quyền đình chỉ hành vi vi phạm pháp luật của cơ quan, tổ chức, cá nhân; kiến nghị hủy bỏ quyết định trái pháp luật về lao động, thương binh và xã hội khi có đủ căn cứ cho rằng hành vi hoặc quyết định đó gây thiệt hại đến lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của công dân.

6. Giúp Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội tổ chức tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật.

7. Thực hiện nhiệm vụ phòng ngừa và đấu tranh chống tham nhũng theo quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng thuộc lĩnh vực lao động, thương binh và xã hội.

8. Hướng dẫn, bồi dưỡng nghiệp vụ thanh tra hành chính và thanh tra chuyên ngành đối với Thanh tra Tổng cục Dạy nghề; thanh tra chuyên ngành về lao động, thương binh và xã hội đối với Thanh tra Sở; hướng dẫn, kiểm tra các đơn vị thuộc Bộ thực hiện các quy định của pháp luật về công tác thanh tra và giải quyết khiếu nại, tố cáo.

9. Tổng hợp, báo cáo với Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Tổng Thanh tra về công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, đấu tranh, phòng, chống tham nhũng thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội theo quy định; tổng kết kinh nghiệm, nghiệp vụ thanh tra lao động, thương binh và xã hội.

10. Thực hiện nhiệm vụ hợp tác quốc tế trong lĩnh vực thanh tra.

11. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật hoặc Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội giao.

### **Điều 10. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chánh Thanh tra Bộ**

1. Lãnh đạo, chỉ đạo công tác thanh tra hành chính đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc quyền quản lý của Bộ trưởng; công tác thanh tra chuyên ngành thuộc lĩnh vực lao động, thương binh và xã hội.

2. Xây dựng chương trình, kế hoạch thanh tra trình Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quyết định và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch đó.

3. Trình Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quyết định việc thanh tra khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật về lao động, thương binh và xã hội.

4. Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lao động, thương binh và xã hội theo quy định của pháp luật.

5. Kiến nghị Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội xem xét trách nhiệm, xử lý người có hành vi vi phạm pháp luật về lao động, thương binh và xã hội thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ trưởng; phối hợp với người đứng đầu cơ quan, tổ chức trong việc xem xét trách nhiệm, xử lý người có hành vi vi phạm thuộc quyền quản lý của cơ quan, tổ chức đó.

6. Trình Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quyết định hoặc quyết định theo thẩm quyền việc thành lập Đoàn thanh tra, cử Thanh tra viên, trung tập Cộng tác viên thanh tra thực hiện nhiệm vụ thanh tra theo quy định của pháp luật.

7. Kiến nghị Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội theo thẩm quyền hoặc tham mưu cho Bộ trưởng phối hợp với Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xử lý việc chồng chéo, trùng lặp về chương trình, kế hoạch, nội dung thanh tra, kiểm tra về lao động, thương binh và xã hội trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

8. Kiến nghị Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội tạm đình chỉ việc thi hành quyết định của cơ quan, tổ chức thuộc quyền quản lý trực tiếp của Bộ trưởng khi có căn cứ cho rằng quyết định đó trái pháp luật hoặc gây cản trở đến hoạt động thanh tra.

9. Kiến nghị Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội xử lý, giải quyết các nội dung công việc về công tác thanh tra theo thẩm quyền.

10. Báo cáo Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Tổng Thanh tra về công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, tiếp công dân, đấu tranh phòng, chống tham nhũng trong phạm vi trách nhiệm của mình.

11. Thực hiện nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật hoặc Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội giao.

### **Điều 11. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thanh tra Tổng cục Dạy nghề**

1. Thanh tra việc thực hiện chính sách, pháp luật, nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc quyền quản lý của Tổng cục trưởng Tổng cục Dạy nghề.

2. Thanh tra việc chấp hành pháp luật thuộc lĩnh vực dạy nghề của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trên phạm vi cả nước.

3. Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực dạy nghề theo quy định của pháp luật.



4. Kiến nghị với cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền đình chỉ việc thi hành hoặc hủy bỏ những quy định trái với văn bản quy phạm pháp luật được phát hiện thông qua hoạt động thanh tra của Thanh tra Tổng cục Dạy nghề.

5. Giúp Tổng cục trưởng Tổng cục Dạy nghề hướng dẫn, chỉ đạo và thực hiện nhiệm vụ giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền của Tổng cục trưởng Tổng cục Dạy nghề theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

6. Giúp Tổng cục trưởng Tổng cục Dạy nghề hướng dẫn, chỉ đạo và thực hiện nhiệm vụ phòng, chống tham nhũng thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Tổng cục trưởng Tổng cục Dạy nghề theo quy định của pháp luật về chống tham nhũng.

7. Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra của Thanh tra Tổng cục Dạy nghề.

8. Tổng hợp, báo cáo kết quả thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Tổng cục Dạy nghề theo quy định.

9. Hướng dẫn, kiểm tra các đơn vị, tổ chức trực thuộc Tổng cục Dạy nghề thực hiện các quy định của pháp luật về công tác thanh tra.

10. Tổng kết kinh nghiệm, nghiệp vụ thanh tra trong lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Thanh tra Tổng cục Dạy nghề.

11. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật hoặc do Tổng cục trưởng Tổng cục Dạy nghề giao.

## **Điều 12. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chánh Thanh tra Tổng cục Dạy nghề**

1. Lãnh đạo, chỉ đạo công tác thanh tra trong phạm vi quản lý nhà nước của Thanh tra Tổng cục Dạy nghề.

2. Xây dựng chương trình, kế hoạch thanh tra trình cấp có thẩm quyền quyết định và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch đó sau khi được phê duyệt.

3. Trình Tổng cục trưởng Tổng cục Dạy nghề quyết định việc thanh tra khi phát hiện vi phạm pháp luật về dạy nghề.

4. Kiến nghị với Tổng cục trưởng Tổng cục Dạy nghề tạm đình chỉ việc thi hành quyết định của tổ chức, cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý của Tổng cục trưởng Tổng cục Dạy nghề khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật.

5. Xử phạt hành chính theo quy định của pháp luật.

6. Kiến nghị với Tổng cục trưởng Tổng cục Dạy nghề xem xét trách nhiệm, xử

lý người có hành vi vi phạm thuộc thẩm quyền quản lý của Tổng cục trưởng Tổng cục Dạy nghề; phối hợp với người đứng đầu cơ quan, tổ chức trong việc xem xét trách nhiệm, xử lý người có hành vi vi phạm thuộc quyền quản lý của cơ quan, tổ chức đó.

7. Trình Tổng cục trưởng Tổng cục Dạy nghề quyết định hoặc quyết định theo thẩm quyền việc thành lập Đoàn Thanh tra, cử Thanh tra viên, trung tập Cộng tác viên thanh tra thực hiện nhiệm vụ thanh tra theo quy định của pháp luật.

8. Kiến nghị Tổng cục trưởng Tổng cục Dạy nghề, Chánh Thanh tra Bộ xử lý, giải quyết các nội dung công việc về công tác thanh tra theo thẩm quyền.

9. Báo cáo Tổng cục trưởng Tổng cục Dạy nghề, Chánh Thanh tra Bộ về công tác thanh tra trong phạm vi trách nhiệm của mình.

10. Thực hiện nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật hoặc do Tổng cục trưởng Tổng cục Dạy nghề, Chánh Thanh tra Bộ giao.

### **Điều 13. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thanh tra Sở**

1. Thanh tra việc thực hiện chính sách, pháp luật, nhiệm vụ của cơ quan, chức, cá nhân thuộc quyền quản lý trực tiếp của Giám đốc Sở.

2. Thanh tra việc thực hiện chính sách, pháp luật về lao động, thương binh và xã hội của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

3. Giúp Giám đốc Sở tổ chức tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật.

4. Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lao động, thương binh và xã hội.

5. Kiến nghị với cơ quan có thẩm quyền đình chỉ hành vi vi phạm pháp luật; kiến nghị hủy bỏ quyết định trái pháp luật về lao động, thương binh và xã hội của cơ quan, tổ chức, cá nhân khi có đủ căn cứ cho rằng hành vi, quyết định đó gây thiệt hại đến lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của công dân trong quá trình thanh tra.

6. Thực hiện nhiệm vụ đấu tranh phòng, chống tham nhũng theo quy định của pháp luật về chống tham nhũng trong lĩnh vực lao động, thương binh và xã hội.

7. Hướng dẫn, kiểm tra các đơn vị thuộc Sở thực hiện các quy định của pháp luật về công tác thanh tra và giải quyết khiếu nại, tố cáo.

8. Tổng hợp, báo cáo về công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng,



chống tham nhũng thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Lao động, Thương binh và Xã hội theo quy định.

9. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật hoặc Giám đốc Sở giao.

#### **Điều 14. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chánh Thanh tra Sở**

1. Lãnh đạo, chỉ đạo công tác thanh tra hành chính đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc quyền quản lý trực tiếp của Giám đốc Sở; công tác thanh tra chuyên ngành thuộc lĩnh vực lao động, thương binh và xã hội.

2. Xây dựng chương trình, kế hoạch thanh tra trình Giám đốc Sở quyết định và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch đó.

3. Trình Giám đốc Sở quyết định việc thanh tra khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật về lao động, thương binh và xã hội.

4. Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lao động, thương binh và xã hội theo quy định của pháp luật.

5. Kiến nghị Giám đốc Sở xem xét trách nhiệm, xử lý người có hành vi vi phạm pháp luật về lao động, thương binh và xã hội thuộc thẩm quyền quản lý của Giám đốc Sở; phối hợp với người đứng đầu cơ quan, tổ chức trong việc xem xét trách nhiệm, xử lý người có hành vi vi phạm thuộc quyền quản lý của cơ quan, tổ chức đó.

6. Trình Giám đốc Sở quyết định hoặc quyết định theo thẩm quyền việc thành lập Đoàn thanh tra, cử Thanh tra viên, trung tập Cộng tác viên thanh tra thực hiện nhiệm vụ của thanh tra theo quy định của pháp luật.

7. Kiến nghị Giám đốc Sở tạm đình chỉ việc thi hành quyết định của cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc quyền quản lý trực tiếp của Giám đốc Sở khi có căn cứ cho rằng quyết định đó trái pháp luật hoặc gây cản trở đến hoạt động thanh tra.

8. Kiến nghị Giám đốc Sở xử lý, giải quyết các nội dung công việc về công tác thanh tra theo thẩm quyền.

9. Báo cáo Giám đốc Sở, Chánh Thanh tra Bộ về công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, tiếp công dân, phòng ngừa, đấu tranh chống tham nhũng trong phạm vi trách nhiệm của mình.

10. Thực hiện nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật hoặc Giám đốc Sở giao.

## **Điều 15. Thanh tra viên Lao động - Thương binh và Xã hội**

1. Thanh tra viên Lao động - Thương binh và Xã hội là công chức nhà nước, được bổ nhiệm vào ngạch thanh tra để thực hiện thanh tra hành chính; thanh tra chuyên ngành về lao động, thương binh và xã hội.

2. Thanh tra viên Lao động - Thương binh và Xã hội thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 50 và Điều 51 Luật Thanh tra; Điều 186 và Điều 187 Bộ luật Lao động.

3. Ngoài những quy định chung về điều kiện, tiêu chuẩn của ngạch thanh tra, Thanh tra viên Lao động - Thương binh và Xã hội phải đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn khác phù hợp với ngành, lĩnh vực theo quy định của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

4. Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định cụ thể chức danh, điều kiện, tiêu chuẩn, nghiệp vụ của ngạch Thanh tra viên Lao động - Thương binh và Xã hội; trình tự cấp, thu hồi thẻ Thanh tra viên Lao động - Thương binh và Xã hội.

5. Việc tuyển dụng, bổ nhiệm, miễn nhiệm và cấp thẻ Thanh tra viên Lao động, Thương binh và Xã hội theo quy định của pháp luật.

## **Điều 16. Cộng tác viên Thanh tra Lao động - Thương binh và Xã hội**

1. Cộng tác viên Thanh tra Lao động - Thương binh và Xã hội là người được trưng tập làm nhiệm vụ thanh tra theo yêu cầu của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Chánh Thanh tra Bộ; Tổng cục trưởng Tổng cục Dạy nghề, Chánh Thanh tra Tổng cục Dạy nghề; Giám đốc Sở, Chánh Thanh tra Sở để thực hiện nhiệm vụ thanh tra về lao động, thương binh và xã hội.

2. Cộng tác viên thanh tra phải có đủ các tiêu chuẩn sau đây:

- a) Có phẩm chất đạo đức tốt, có ý thức trách nhiệm, liêm khiết, trung thực, công minh, khách quan;
- b) Có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với nhiệm vụ thanh tra về lao động, thương binh và xã hội;
- c) Có kiến thức pháp luật và kiến thức về lao động, thương binh và xã hội theo quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

3. Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Quy chế cộng tác viên thanh tra lao động, thương binh và xã hội.



### Chương III

## HOẠT ĐỘNG CỦA THANH TRA LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

### Điều 17. Hoạt động thanh tra hành chính

Thanh tra việc thực hiện chính sách, pháp luật, nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc quyền quản lý của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Tổng cục trưởng Tổng cục Dạy nghề, Giám đốc Sở.

### Điều 18. Hoạt động thanh tra chuyên ngành

Thanh tra đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân về việc thực hiện chính sách, pháp luật của Nhà nước trong các lĩnh vực:

1. Lao động, việc làm, tiền lương, bảo hiểm xã hội, xuất khẩu lao động, an toàn lao động, vệ sinh lao động, dạy nghề.
2. Ưu đãi người có công với cách mạng.
3. Phòng chống tệ nạn xã hội, bảo trợ xã hội.
4. Các lĩnh vực khác theo quy định của pháp luật.

### Điều 19. Hình thức thanh tra

1. Thanh tra được thực hiện với hình thức thanh tra theo chương trình, kế hoạch và thanh tra đột xuất.
2. Thanh tra theo chương trình, kế hoạch sau khi được Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Tổng cục trưởng Tổng cục Dạy nghề hoặc Giám đốc Sở phê duyệt.
3. Thanh tra đột xuất được tiến hành khi phát hiện cơ quan, tổ chức, cá nhân có dấu hiệu vi phạm pháp luật; theo yêu cầu của việc giải quyết khiếu nại, tố cáo hoặc do Thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền giao.

### Điều 20. Phương thức hoạt động thanh tra

1. Việc thanh tra được thực hiện theo phương thức Đoàn Thanh tra hoặc thanh tra độc lập.
2. Đoàn Thanh tra và Thanh tra viên hoạt động theo quy định của pháp luật về thanh tra và pháp luật khác có liên quan.

## **Chương IV**

### **TRANG PHỤC, PHÙ HIỆU, CẤP HIỆU, BIỂN HIỆU, PHƯƠNG TIỆN VÀ KINH PHÍ HOẠT ĐỘNG**

#### **Điều 21. Trang phục, phù hiệu, cấp hiệu, biển hiệu**

1. Thanh tra Lao động - Thương binh và Xã hội có trang phục, phù hiệu, cấp hiệu, biển hiệu riêng.

Nghiêm cấm các cơ quan, tổ chức, cá nhân sử dụng trang phục, phù hiệu, cấp hiệu, biển hiệu tương tự, gây sự nhầm lẫn với Thanh tra Lao động - Thương binh và Xã hội.

2. Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định trang phục, phù hiệu, cấp hiệu, biển hiệu của Thanh tra Lao động - Thương binh và Xã hội sau khi thống nhất với Tổng Thanh tra.

#### **Điều 22. Bảo đảm điều kiện làm việc**

1. Các cơ quan Thanh tra Lao động - Thương binh và Xã hội được bố trí trụ sở làm việc, phương tiện, thiết bị kỹ thuật phục vụ công tác thanh tra.

2. Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Giám đốc Sở quy định về phương tiện, thiết bị kỹ thuật cho cơ quan Thanh tra Lao động - Thương binh và Xã hội theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 23. Kinh phí hoạt động**

1. Kinh phí hoạt động của Thanh tra lao động, thương binh và xã hội do ngân sách nhà nước cấp và nguồn kinh phí khác theo quy định của pháp luật.

2. Việc cấp phát, quản lý kinh phí thực hiện theo Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

## **Chương V**

### **KHEN THƯỞNG VÀ XỬ LÝ VI PHẠM**

#### **Điều 24. Khen thưởng**

Cơ quan, tổ chức, cá nhân có thành tích trong hoạt động thanh tra lao động, thương binh và xã hội được xét khen thưởng theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng.



## **Điều 25. Xử lý vi phạm**

Cơ quan, tổ chức, cá nhân cản trở hoạt động của Thanh tra Lao động - Thương binh và Xã hội; mua chuộc, trả thù Thanh tra viên; trả thù người khiếu nại, tố cáo; lợi dụng chức vụ, quyền hạn của mình vi phạm các quy định của Nghị định này hoặc xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực lao động, thương binh và xã hội thì tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự, nếu gây thiệt hại phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

## **Chương VI**

### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

#### **Điều 26. Hiệu lực thi hành**

Nghị định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo. Những quy định trước đây trái với quy định của Nghị định này đều bãi bỏ.

#### **Điều 27. Trách nhiệm thi hành**

1. Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ có liên quan hướng dẫn thi hành Nghị định này.

2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

**TM. CHÍNH PHỦ  
THỦ TƯỚNG**

**Phan Văn Khải**